TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Sơn

2/ Ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/HSST- QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc B; sinh ngày 17/11/1998 tại TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 35 N, Tp. B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến nay, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Bích L.

Trú tại: Số nhà 82/3 N, Tp. B, tỉnh Đ, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn Q.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2020, Đặng Ngọc B đi đến đường Y, Thành phố B, tỉnh Đ gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng, sau khi mua được ma túy B đã cất giữ ở nhà nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 Đặng Ngọc B đi xe 47B1-195.24 (xe của chị Nguyễn Thị Bích L) đến nhà của Phạm Duy T ở 153/28 P, TP.B rủ T đi xuống huyện K để chơi. Sau đó B dùng xe chở T đi xuống chợ Q, xã E, huyện K để tìm bạn tên là B (không rõ nhân thân lai lịch), do không liên lạc được với B nên khoảng 09 giờ B và T cùng quay về TP.B, khi đi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã E, huyện K thì bị lực lượng công an huyện K dừng xe, kiểm tra phát hiện tại túi quần Jean phía sau bên trái của Đặng Ngọc B có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát 47B1-195.24.

Tại bản Kết luận giám định số 28/GĐMT-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong túi nilon màu trắng, có tổng khối lượng 2,2306 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Đặng Ngọc B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm (06) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định là 2,1778 gam loại Methamphetamine mà bị cáo Đặng Ngọc B đã tàng trữ trái phép, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Đặng Ngọc B, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với Phạm Duy T là người đi cùng với B xuống xã E, huyện K, nhưng T không biết việc B đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-195.24 chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Bích L, bị cáo Đặng Ngọc B mượn đi, chị L không biết việc B tàng trữ trái phép ma túy, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích L là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người lương thiện, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, khoảng 09 giờ ngày 10/01/2020 Đặng Ngọc B đã tàng trữ trái phép 2,2306 gam Methamphetamine trong người, khi đi đến khu vực Buôn E, xã E, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép 2,2306 gam Methamphetamine là chất ma tuý để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cha mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, hiện bị cáo đang ở với ông bà nội trên 90 tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng trái phép chất ma tuý ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2017, Ngày 16/01/2020, bị UBND phường T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo quyết định số 13/QĐ-UBND thời hạn 03 tháng từ ngày 16/01/2020. Đến ngày 18/01/2020, UBND phường T ban hành quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với lý do Đặng Ngọc B bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K khởi tố bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/01/2020. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. Cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Đặng Ngọc B, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với Phạm Duy T là người đi cùng với B xuống xã E, huyện K, nhưng T không biết việc B tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-195.24 chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Bích L, bị cáo Đặng Ngọc B mượn đi, chị L không biết việc B tàng trữ trái phép ma túy, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích L là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 2,1778 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc B 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 2,1778 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc B phải chịu 200.000^{đ} (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Hữu Soái